

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 9 – 2018.

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Quang;

2. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 884/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Tuấn K, sinh năm 1988; thường trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1985; thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; tạm trú: : khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2018, biên bản lấy lời khai, bản tự khai nguyên đơn ông Lê Văn Tuấn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Tường V có quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyền số 01/2013. Sau khi kết hôn, ông Lê Văn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Tường V sinh sống tại địa chỉ: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu ông K và bà V chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, không hòa hợp về cách chi tiêu tài chính trong gia đình, bà V không tôn trọng cha mẹ ông K. Ông K và bà V đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Ông K xác định không còn tình cảm với bà V, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tường V.

Về con chung: Quá trình chung sống ông K và bà V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 9 năm 2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Lê Văn Tuấn K có quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyền số 01/2013, bà V xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, không hòa hợp về cách chi tiêu tài chính trong gia đình, ông K có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ tháng 9/2015 bà V chuyển sang địa chỉ khác sinh sống và vợ chồng ông bà hiện đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông K nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà V thì bà V không đồng ý ly hôn với ông K.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà V xác định không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Tuấn K và bị đơn bà Nguyễn Thị Tường V đã có lời khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Hội đồng

xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyển số 01/2013 ngày 09/12/2013 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn xác định từ khoảng tháng 6/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, không hòa hợp về cách chi tiêu tài chính trong gia đình, bà V không tôn trọng cha mẹ ông K, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2015 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Hiện nay, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bị đơn cho rằng nguyên đơn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ chứng minh, không đồng ý ly hôn với nguyên đơn nhưng không nêu rõ lý do.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Ông Lê Văn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Tường V xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn cũng không yêu cầu tòa án giải quyết và bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tuấn K đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tường V về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tuấn K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tường V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024016 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp